

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 46/2015/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức thu phí thư viện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 07 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 05 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2015/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định mức thu phí thư viện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 1273/TTr-SVHTTDL ngày 30 tháng 9 năm 2015 về việc xem xét, ban hành Quyết định quy định mức thu phí thư viện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 185/BC-STP ngày 16 tháng 9 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu phí thư viện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

1. Đối tượng nộp phí

Những người đến tìm hiểu, sử dụng vốn tư liệu tại Thư viện tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi và thư viện các huyện, thành phố.

2. Đơn vị thu phí

- a) Thư viện Tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi.
- b) Thư viện các huyện, thành phố.

3. Mức thu phí

- a) Đối với Thư viện Tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi:

- Phí thẻ mượn, thẻ đọc tài liệu: 20.000 đồng/thẻ/năm đối với bạn đọc là người lớn; 10.000 đồng/thẻ/năm đối với bạn đọc là trẻ em.

- Phí sử dụng phòng đọc đa phương tiện, phòng đọc tài liệu quý hiếm và các phòng đọc đặc biệt khác (nếu có): 40.000 đồng/thẻ/năm đối với bạn đọc người lớn; 20.000 đồng/thẻ/năm đối với bạn đọc trẻ em.

- b) Đối với Thư viện các huyện, thành phố:

Mức thu phí bằng 50% mức thu phí của Thư viện tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi.

4. Đối tượng giảm phí

- a) Giảm 50% mức phí đối với đối tượng sau:

- Các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”.

- Người khuyết tật nặng theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.

b) Trường hợp người đủ điều kiện hưởng hai trường hợp ưu đãi quy định tại điểm a khoản này thì chỉ được hưởng một trường hợp ưu đãi.

5. Đối tượng miễn phí

Người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.

6. Quản lý phí

Các khoản phí thu được, đơn vị thu phí phải nộp 100% vào ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 83/2004/QĐ-UB ngày 10 tháng 3 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành phí thư viện tại Thư viện Tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Thư viện Tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Căng